

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 16-7-2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hoài Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình;

2. Bà Trần Thị Thúy Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST - HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng C, tên gọi khác: M; sinh ngày 02/9/1983 tại Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1959 hiện trú tại thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam; chưa có vợ con; tiền sự: không có;

Tiền án:

- Ngày 22/3/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 24/01/2012;

- Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/7/2015;

- Ngày 02/2/2016, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2019.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Thanh L; sinh ngày 10/10/1983 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ M (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1960 hiện trú tại xã C, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; chưa có vợ con; tiền sự: không có;

Tiền án:

- Ngày 07/9/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/3/2007, bị cáo chưa thi hành về án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng;

- Ngày 07/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 16/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt hai bản án là 11 năm tù, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/01/2019.

Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1969, trú tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Tạ Quang P, sinh năm 1985, trú tại Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Cháu Đào Văn Tiến Th, sinh năm 2004, trú tại thôn CP, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Ông Đào Văn B, sinh năm 1965, trú tại thôn CP, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; ông Trung đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Đào Văn Tiến T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/10/2019, Nguyễn Hồng C điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius (không rõ biển kiểm soát, thuê ở Đà Nẵng) chở Đỗ Thanh L từ huyện HH đi theo Quốc lộ 9 về huyện C với mục đích tìm ai sơ hở để bắt trộm bò thả rông. Khi đến khu vực cầu ĐM thuộc xã T, huyện C thì gặp cháu Đào Văn Tiến Th đang chăn bò bên đường, C hỏi T có bán bò không thì Th cho C số điện thoại của ông Đào Văn B (bố của Th). Nhận thấy khó khăn trong việc bắt trộm bò nên C cùng L bàn bạc để thực hiện hành vi lừa đảo mua bán bò nhằm chiếm đoạt tài sản. Khoảng 17 giờ cùng ngày, C gọi cho ông B tự giới thiệu tên L, chuyên mua bò cho dự án “Lục lạc vàng” với giá cao, ông B trả lời sẽ đồng ý bán nếu được giá. Sáng ngày 03/10/2020, khi đang ở thành phố Đ, C hỏi ông Lê Văn D (làm nghề lái xe ôm) biết có ai mua bò không thì ông D cho số điện thoại của ông Ngô Văn E, C gọi điện thoại cho ông E hỏi có mua bò không thì ông E cho số điện thoại của ông Trần Văn T, đồng thời ông Thiên gọi cho ông T về việc có người muốn bán bò và cho ông T số điện thoại của C. Sau đó ông T gọi cho C hỏi mua bò, C hẹn 12 giờ

cùng ngày lên Km 24, Quốc lộ 9 đi xem bò. Ông T gọi cho ông Trần Văn N bàn bạc cùng nhau đi xem bò và góp tiền mua.

Khoảng 11 giờ ngày 03/10/2020, sau khi gọi điện cho ông B hỏi địa chỉ, C điều khiển xe mô tô chở L đến nhà ông B để đặt vấn đề mua 7 con bò. Khi đến gần nhà ông B, L xuống xe ngồi đợi ở quán nước, còn C được ông B dẫn vào nhà xem bò, vì ông B chỉ có 4 con bò nên C bảo ông B mượn 3 con bò để C chụp hình gửi cho sếp và hứa sẽ mua 4 con bò của ông B với giá cao. Ông B bảo con trai sang nhà hàng xóm dắt 3 con bò và buộc cùng nhau. C nói với ông B chiều cùng ngày sẽ có sếp của mình lên xem bò, dặn ông B nếu ai hỏi thì giới thiệu là cậu vợ của C. Sau đó con trai ông B dắt đàn bò đến rừng tràm gần đó để cho ăn. C gọi điện cho ông T hẹn lên xem bò. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông T và ông N đi đến thì C ra đón và đưa đến khu vực rừng tràm để xem 7 con bò nhưng sau đó hai bên không thống nhất được giá nên cùng ra về. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông T gọi điện cho C, thống nhất mua 7 con bò với giá 87.000.000 đồng. C nói với ông T là mình bận họp nên sẽ cử nhân viên tên H (tên giả của L) thực hiện việc mua, bán. C, L soạn sẵn một bản hợp đồng mua bán bò với tên và địa chỉ giả đồng thời thuê xe ô tô do anh Tạ Quang P điều khiển, chở L đến nhà ông N ở thôn A, xã T để thực hiện mua bán còn C điều khiển xe mô tô theo sau.

Khi đến nhà ông N, L giới thiệu tên là H, nhân viên của L (tên giả của C) và đưa hợp đồng cho ông N xem, thống nhất giá 7 con bò là 87.000.000 đồng, rồi ông N lấy giấy chứng minh nhân dân của ông T ghi thông tin cá nhân vào hợp đồng rồi ký tên, giao cho L số tiền 87.000.000 đồng, L đưa lại cho ông N 500.000 đồng tiền lưu chủ. Sau đó, ông T và Đỗ Thanh L đi cùng xe ô tô do anh P điều khiển, ông N điều khiển xe ô tô thùng đi lên khu vực cầu ĐM gặp ông B để bắt bò, lúc này chỉ có 4 con bò nên ông T gọi cho C hỏi thì C nói cứ bắt trước 4 con, 3 con còn lại đi ăn chưa về, ông N và ông T quyết định đợi đủ 7 con mới bắt bò. L nói dối với ông B là L (tên giả của C) đang ở nhà của ông và nói với ông B về nhà thỏa thuận giá mua bò, ông B chở L về nhà, còn ông N và ông T thấy có anh P nên không nghi ngờ gì và để cho L đi. Khi đến gần nhà ông B, L bảo ông B vào nhà trước để mình đi mua thuốc lá, sau đó L gọi cho C đang ở gần đó điều khiển xe mô tô tới chở L cùng số tiền 86.500.000 đồng bỏ trốn ra Quảng Bình. Số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 12/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Nguyễn Hồng C, Đỗ Thanh L về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng C, Đỗ Thanh L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

- Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Hồng C từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù; Đỗ Thanh L từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù;

- Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, Điều 587 Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn Hồng C, Đỗ Thanh L liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn T số tiền 37.000.000 đồng, cho ông Trần Văn N số tiền 49.500.000 đồng;
- Tạm giữ số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Hồng C để đảm bảo thi hành án;
- Lưu theo hồ sơ vụ án hợp đồng mua bán bò lập ngày 03/10/2019;
- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, Nguyễn Hồng C, Đỗ Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định ngày 03/10/2019, Nguyễn Hồng C, Đỗ Thanh L bằng thủ đoạn gian dối việc mua bán bò đã chiếm đoạt của ông Trần Văn T và ông Trần Văn N số tiền 86.5000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồng C và Đỗ Thanh L đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Các bị cáo đều đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu 02 tình tiết định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo C là người khởi xướng, trực tiếp sử dụng thủ đoạn gian dối để người khác tin tưởng, giao tài sản cho bị cáo thể hiện qua hành động và lời nói nhằm chiếm đoạt tài sản; L là người giúp sức tích cực cho C, trực tiếp đi nhận tiền rồi lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Tài sản chiếm đoạt được các bị cáo chia đôi.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý lo lắng, bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản; các bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án án xử phạt về tội chiếm đoạt tài sản, nên cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Trần Văn T và ông Trần Văn N sau khi góp tiền mua bò đã thỏa thuận số tiền này được chia đôi về mức góp cũng như lợi nhuận và yêu cầu hai bị cáo bồi thường mỗi người số tiền 43.250.000 đồng. Yêu cầu của các bị hại có căn cứ pháp luật nên cần áp dụng Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc C, L liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn N và ông Trần Văn T theo tỷ phần ngang nhau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 bản hợp đồng mua bán bò lập ngày 03/10/2019, là chứng cứ của vụ án nên cần lưu theo hồ sơ vụ án;
- 100.000 đồng là tiền của Nguyễn Hồng C đã cho cháu Th, nay cháu Th trả lại cho C, số tiền không phải tiền do phạm tội mà có nên trả lại cho C nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hồng C (M), Đỗ Thanh L** phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt:

Nguyễn Hồng C (M) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Đỗ Thanh L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Buộc Nguyễn Hồng C, Đỗ Thanh L liên đới bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 43.250.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 21.625.000 đồng), bồi thường cho ông Trần Văn N 43.250.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 21.625.000 đồng).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 bản hợp đồng mua bán bò lập ngày 03/10/2019.

- Trả lại cho Nguyễn Hồng C số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Hợp đồng hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án; 100.000 đồng hiện đang có tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận ngày 17/6/2020).

- Nguyễn Hồng C, Đỗ Thanh L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.162.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại ông Trần Văn N được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại ông Trần Văn T có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Thủy